TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Sùng Thị S - sinh năm 1997. Căn cước công dân số: 011197000528, cấp ngày 03/4/2021, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Đ.

+ Anh Thào A K - sinh năm 1995. Căn cước công dân số: 011095000762, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Sùng Thị S và anh Thào A K đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Thào A K tự nguyện lấy nhau, hai người đăng ký kết hôn ngày 26/7/2018 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã T, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn thời gian đầu

hai người sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, nhau. Hai người sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Sùng Thị S, anh Thào A K thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung là Thào Trường A1 - sinh ngày 25/7/2019, Thào Bảo P - sinh ngày 30/5/2021. Anh chị thỏa thuận, thống nhất giao 02 con cho anh Thào A K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ: Các bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Sùng Thị S và anh Thào A K là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án, nên chị S và anh K được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Sùng Thị S và anh Thào A K là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Thào A K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Thào Trường A1 - sinh ngày 25/7/2019, Thào Bảo P - sinh ngày 30/5/2021 cho anh Thào A K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chị Sùng Thị S, anh Thào A K được miễn nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, tỉnh Điện Biên;
- Đương sự; Người BVQLIHP;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã kýP

Tòng Thị Lan